

Số: 18/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1).

Địa chỉ trụ sở chính: Số I, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Hà Xuân S, chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân 6. Theo văn bản uỷ quyền số: 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025

Ông Hà Xuân S uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1999, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng B, số E, đường T, phường C, Thành phố Cần Thơ. Theo văn bản uỷ quyền số 239/2026/UQN-PLKHCA6 ngày 02/3/2026

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc N1, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Trần Vinh Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quốc N1 thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số LN2311230988355 ngày 04/12/2023 tính đến ngày 10/3/2026 là 490.359.349 đồng (trong đó nợ gốc: 381.663.003 đồng, nợ lãi: 108.696.346 đồng).

Kể từ ngày 11/3/2026, ông Trần Quốc N1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LN2311230988355 ngày 04/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Trần Quốc N1 phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay. Trường hợp ông Trần Quốc N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2311230988355 ngày 04/12/2023. Tài sản bảo đảm là Xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: Xpander, 1.5L (sx 2023), biển số: 84A-107.22, số khung RLA1LNNC1P1000447, số máy: 4A91KBP4707, do ông Trần Quốc N1 đứng tên chủ sở hữu để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đình chỉ đối với yêu cầu ông Trần Quốc N1 trả số tiền 17.415.278 đồng (trong đó vốn gốc là 13.482.528 đồng, tiền lãi là 3.932.750 đồng) của Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 04/12/2023. Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Quốc N1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 11.807.186 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.578.296 đồng theo biên lai thu tiền số 0009131 ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè (nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tổng số tiền là 1.175.000 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nộp tạm ứng và đã chi xong. Ông Trần Quốc N1 tự

nguyên chịu nộp số tiền là 1.175.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 12-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thành Tú